

Mẫu số 3.1. Công bố thông tin về tình hình tài chính

**Ngân hàng TMCP
Việt Nam Thịnh Vượng**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4380 /2024/CV-VPB
V/v: Công bố thông tin định kỳ về
tình hình tài chính

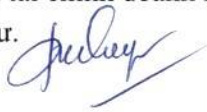
Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

I. Thông tin doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 024.73059199 Fax: 024.39288901
- Loại hình doanh nghiệp: Ngân hàng thương mại cổ phần
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:
 1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
 2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - a. Cho vay;
 - b. Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
 - c. Bảo lãnh ngân hàng;
 - d. Phát hành thẻ tín dụng;
 - đ. Bao thanh toán trong nước;
 3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
 4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:
 - a. Cung ứng phương tiện thanh toán;
 - b. Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
 5. Mở tài khoản:
 - a. Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - b. Mở tài khoản tại Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
 6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
 7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; Các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
 8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.







9. Tham gia đấu thầu, mua, bán, tín phiếu kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ khác trên thị trường tiền tệ.
10. Mua, bán trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
11. Dịch vụ môi giới tiền tệ.
12. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Luật chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
13. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
14. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của Pháp luật và Hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
16. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
17. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.
18. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh, lãi suất theo quy định của Pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
19. Lưu ký chứng khoán.
20. Kinh doanh mua, bán vàng miếng.
21. Mua nợ.
22. Ví điện tử.
23. Đầu tư hợp đồng tương lai Trái phiếu chính phủ.
24. Ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán.

II. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: Kỳ năm 2023 (từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023)
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ: Theo Phụ lục đính kèm.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

Nơi nhân:
- HNX;
- Lưu: VP.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**



GIÁM ĐỐC TT QLTS NỢ VÀ CÓ
Vũ Minh Trường



Uhl

PHỤ LỤC TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Chỉ tiêu hợp nhất

Chỉ tiêu	ĐVT	Kỳ trước (31/12/2022)	Kỳ báo cáo (31/12/2023)
- Vốn chủ sở hữu	Đồng	103,501,920,593,321 ✓	139,795,527,549,999
- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	5.10 ✓	4.85
-Dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	Lần	0.27 ✓	0.09
- Lợi nhuận sau thuế	Đồng	16,908,806,979,819 ✓	8,494,171,208,725
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu (ROE)	Lần	0.20	0.09
- Tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành	%	14.9	17.07

2. Chỉ tiêu riêng lẻ

Chỉ tiêu	ĐVT	Kỳ trước (31/12/2022)	Kỳ báo cáo (31/12/2023)
- Vốn chủ sở hữu	Đồng	95,547,605,370,079	134,152,984,585,581
- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	5.16	4.78
-Dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	Lần	0.22	0.09
- Lợi nhuận sau thuế	Đồng	19,208,651,522,901	10,765,943,379,805
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu (ROE)	Lần	0.26	0.13
- Tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành	%	12.63	15.92

Phòng Kế toán tổng hợp & chính sách
kế toán

Lập biểu

Trần Thu Huyền

Kiểm soát

Phạm Minh Thư

Phòng Quản trị rủi ro tích hợp

Lập biểu

Nguyễn An Huy

Kiểm soát

Phạm Thùy Yên

